

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10560184	Bảo Lam Nguyễn	Khối 3	3A4	5,070
2	10917002	Phạm Bảo Trúc	Khối 3	3A4	4,910
3	10760391	Lê Huy	Khối 3	3A4	4,850
4	10568708	Nguyễn Nam Phong	Khối 3	3A4	4,760
5	10560473	Hồ Quốc An	Khối 3	3A4	4,680
6	10583713	Lê Phương Linh	Khối 3	3A4	4,600
7	10596092	Trần Xuân Phúc	Khối 3	3A4	4,300
8	10552331	Hoàng Vũ Minh Châu	Khối 3	3A4	4,200
9	10760301	Lê Hoàng	Khối 3	3A4	4,120
10	10561314	Nguyễn Bảo Trâm	Khối 3	3A4	3,890
11	10915762	Đào Minh Giang	Khối 3	3A4	2,190
12	10916928	Nguyễn Ngọc Hà My	Khối 3	3A4	1,780
13	10561003	Nguyễn Thái Dương	Khối 3	3A4	1,060
14	10767357	Nguyễn Khánh Nam	Khối 3	3A4	380
15	10562321	Nguyễn Quang Minh Lâm	Khối 3	3A4	0